

Số: 2386/QĐ-UBND

Yên Bái, ngày 01 tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành;
sửa đổi, bổ sung; thay thế trong lĩnh vực Đất đai thuộc thẩm quyền
giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường; Ủy ban nhân dân cấp huyện
và Ủy ban nhân dân cấp xã tỉnh Yên Bái**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính
quyền địa phương;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ
về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm
2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm
soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn
phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1686/QĐ-BTNMT ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Bộ Tài
nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành
chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính thay thế trong lĩnh vực đất đai thuộc
phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số
437/TTr-STNMT ngày 15 tháng 9 năm 2021 và Tờ trình số 536/TTr-STNMT ngày 20
tháng 10 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính mới
ban hành; sửa đổi, bổ sung; thay thế trong lĩnh vực Đất đai thuộc thẩm quyền giải
quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân
dân cấp xã tại tỉnh Yên Bái

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và
Môi trường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban
nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm
thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC (VPCP);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó CT UBND tỉnh: Ngô Hạnh Phúc;
- Phó Chánh VP UBND tỉnh (NC);
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công;
- Lưu: VT, NC.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Ngô Hạnh Phúc



DANH MỤC

THỰC HÀNH CHÍNH MỜI BAN HÀNH; SỬA ĐỔI, BỔ SUNG; THAY THẾ TRONG LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG, ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN VÀ ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ TỈNH YÊN BÁI
Ban hành theo Quyết định số 2386/QĐ-UBND ngày 01 tháng 11 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỜI BAN HÀNH

Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
Chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với tổ chức kinh tế nhận chuyển nhượng, nhận góp vốn, thuê quyền sử dụng đất nông nghiệp để thực hiện dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp	<p>Thời gian giải quyết thủ tục là 25 ngày, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none">- Trong thời hạn không quá 15 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.- Trong thời hạn không quá 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ do Sở Tài nguyên và Môi trường trình, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét có văn bản chấp thuận hoặc trả lời tổ chức kinh tế về việc nhận chuyển nhượng, nhận góp vốn, thuê quyền sử dụng đất	Trung tâm Phục vụ hành chính công (tổ 14, đường Điện Biên, phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái) - Tầng 1, Trung tâm Hội nghị tỉnh	Không	<ul style="list-style-type: none">- Luật Đất đai ngày 29/11/2013;- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai.

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Thẩm định nhu cầu sử dụng đất; thẩm định điều kiện giao đất, thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, điều kiện cho phép chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao	<ul style="list-style-type: none"> - Các xã, phường thuộc thành phố Yên Bái, các phường thuộc thị xã Nghĩa Lộ và các thị trấn thuộc huyện: Không quá 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ - Tại các xã còn lại: Không quá 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ 	Trung tâm Phục vụ hành chính công (tổ 14, đường Điện Biên, phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái) - Tầng 1, Trung tâm Hội nghị tỉnh	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; - <i>Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;</i> - Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất; - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.

2	Đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu	<ul style="list-style-type: none"> - Đối với các xã, phường thuộc thành phố Yên Bái, các phường thuộc thị xã Nghĩa Lộ và các thị trấn thuộc huyện: Trong thời hạn 30 ngày làm việc; - Đối với các xã còn lại: Thời gian thực hiện 40 ngày làm việc. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đối tượng là tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao; Nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Yên Bái tổ 14, đường Điện Biên, phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái - Tầng 1, Trung tâm Hội nghị tỉnh. 	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính; - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai; - Quyết định số 15/2021/QĐ-UBND ngày 20/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái ban hành quy định chi tiết thi hành một số điều, khoản của Luật Đất đai ngày 29/11/2013, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014, Nghị định số
		<ul style="list-style-type: none"> - Đối với các xã, phường thuộc thành phố Yên Bái, các phường thuộc thị xã Nghĩa Lộ và các thị trấn thuộc huyện: 	<ul style="list-style-type: none"> - Đối tượng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu 	Không quy định	

		<p>Trong thời hạn 30 ngày làm việc;</p> <p>- Đối với các xã còn lại: Thời gian thực hiện 40 ngày làm việc.</p>	<p>nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam:</p> <p>Nộp hồ sơ tại các Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai tại một trong hai địa điểm sau:</p> <p>Bộ phận Phục vụ hành chính công cấp huyện hoặc Bộ phận Phục vụ hành chính công cấp xã</p>		<p>01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 và Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.</p>
3	<p>Xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất</p>	<p>Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc</p>	<p>- Đối tượng là tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao:</p> <p>Nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Yên</p>	<p>- Lệ phí địa chính theo khoản 5, Nghị quyết số 22/2020/NQ-HĐND ngày 04/7/2020 của HĐND ngày 23/12/2016 của UBND tỉnh Yên Bái (Áp dụng mức thu đối với tổ chức tại Mục 3)</p>	<p>- Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013;</p> <p>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;</p> <p>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;</p> <p>- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;</p>

			Bái tổ 14, đường Điện Biên, phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái - Tầng 1, Trung tâm Hội nghị tỉnh		<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Hồ sơ địa chính; - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai; - Nghị quyết số 22/2020/NQ-HĐND ngày 04/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái về ban hành một số loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Yên Bái thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh; - Quyết định số 15/2021/QĐ-UBND ngày 20/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái ban hành quy định chi tiết thi hành một số điều, khoản của Luật Đất đai ngày 29/11/2013, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014, Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 và Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.
		Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc	<p>- Đối tượng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam;</p> <p>Nộp hồ sơ tại các Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai qua một trong hai địa điểm sau:</p> <p>Bộ phận Phục vụ Hành chính công cấp huyện hoặc Bộ phận Phục vụ Hành chính công cấp xã</p>	<p>- Lệ phí địa chính theo khoản 5, Điều 3 Nghị quyết số 22/2020/NQ-HĐND ngày 04/7/2020 của HĐND ngày 23/12/2016 của UBND tỉnh Yên Bái (<i>Áp dụng mức thu đối với hộ gia đình, cá nhân tại Mục 1, Mục 2</i>)</p> <p><u>Đối tượng miễn giảm:</u></p> <p>+ Trường hợp đã được cấp GCN (theo các mẫu giấy cũ) đã cấp trước ngày Nghị định số 88/2019/NĐ-CP có hiệu lực thi hành (ngày 19/12/2009).</p> <p>+ Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn không phải nộp Lệ phí địa chính.</p>	

				+ Trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các phường nội thành thuộc thành phố, thị xã được cấp GCN ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp GCN.	
4	<p>Đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận</p>	<p>- Đối với các xã, phường thuộc thành phố Yên Bái, các phường thuộc thị xã Nghĩa Lộ và các thị trấn thuộc huyện: Trong thời hạn 10 ngày làm việc; - Đối với các xã còn lại: Thời gian thực hiện 20 ngày làm việc.</p>	<p>- Đối tượng là tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao: Nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Yên Bái tổ 14, đường Điện Biên, phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái - Tầng</p>	<p>- Lệ phí địa chính theo khoản 5, Điều 3 Nghị quyết số 22/2020/NQ-HĐND ngày 04/7/2020 của HĐND tỉnh Yên Bái (<i>Áp dụng mức thu đối với tổ chức tại Mục 3</i>)</p>	<p>- Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;</p>

			1, Trung tâm Hội nghị tỉnh		- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Hồ sơ địa chính; - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai; - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai; - Nghị quyết số 22/2020/NQ-HĐND ngày ngày 04/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái về ban hành một số loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Yên Bái thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh; - Quyết định số 15/2021/QĐ-UBND ngày 20/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái ban hành quy định chi tiết thi hành một số điều, khoản của Luật Đất đai ngày 29/11/2013, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014, Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 và Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày
	- Đối với các xã, phường thuộc thành phố Yên Bái, các phường thuộc thị xã Nghĩa Lộ và các thị trấn thuộc huyện: Trong thời hạn 10 ngày làm việc; - Đối với các xã còn lại: Thời gian thực hiện 20 ngày làm việc.	- Đối tượng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam: Nộp hồ sơ tại các Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai tại một trong hai địa điểm sau: Bộ phận Phục vụ hành chính công cấp huyện hoặc Bộ phận Phục vụ hành chính công cấp xã	- Lệ phí địa chính theo khoản 5 Điều 3 Nghị quyết số 22/2020/NQ-HĐND ngày 04/7/2020 của HĐND tỉnh Yên Bái (Áp dụng mức thu đối với hộ gia đình, cá nhân tại Mục 1, Mục 2) <u>Đối tượng miễn giảm:</u> + Trường hợp đã được cấp GCN (theo các mẫu giấy cũ) đã cấp trước ngày Nghị định số 88/2019/NĐ-CP có hiệu lực thi hành (ngày 19/12/2009). + Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn không phải nộp Lệ phí địa chính. + Trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các phường nội thành thuộc thành phố, thị xã được cấp GCN ở nông thôn thì		

				không được miễn lệ phí cấp GCN.	<i>18/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.</i>
5	Đăng ký xác lập quyền sử dụng hạn chế thừa đất liền kề sau khi được cấp Giấy chứng nhận lần đầu và đăng ký thay đổi, chấm dứt quyền sử dụng hạn chế thừa đất liền kề	Trong thời gian không quá 10 ngày làm việc	- Đối tượng là tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao: Nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Yên Bái tổ 14, đường Điện Biên, phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái - Tầng 1, Trung tâm Hội nghị tỉnh	Lệ phí địa chính theo khoản 5 Điều 3 Nghị quyết số 22/2020/NQ-HĐND ngày 04/7/2020 của HĐND tỉnh Yên Bái (Áp dụng mức thu đối với tổ chức tại Mục 3)	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Hồ sơ địa chính;
		Trong thời gian không quá 10 ngày làm việc	- Đối tượng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước	Lệ phí địa chính theo khoản 5, Điều 3 Nghị quyết số 22/2020/NQ-HĐND ngày 04/7/2020 của HĐND tỉnh Yên Bái	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

			<p>ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam:</p> <p>Nộp hồ sơ tại các Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai qua một trong hai địa điểm sau:</p> <p>Bộ phận Phục vụ Hành chính công cấp huyện hoặc Bộ phận Phục vụ Hành chính công cấp xã</p>	<p>(Áp dụng mức thu đối với hộ gia đình, cá nhân tại Mục 1, Mục 2)</p> <p><u>Đối tượng miễn giảm:</u></p> <p>+ Trường hợp đã được cấp GCN (theo các mẫu giấy cũ) đã cấp trước ngày Nghị định số 88/2019/ND-CP có hiệu lực thi hành (ngày 19/12/2009).</p> <p>+ Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn không phải nộp Lệ phí địa chính.</p> <p>+ Trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các phường nội thành thuộc thành phố, thị xã được cấp GCN ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp GCN.</p>	<p>- Nghị quyết số 22/2020/NQ-HĐND ngày 04/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái về ban hành một số loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Yên Bái thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh;</p> <p>- Quyết định số 15/2021/QĐ-UBND ngày 20/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái ban hành quy định chi tiết thi hành một số điều, khoản của Luật Đất đai ngày 29/11/2013, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014, Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 và Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.</p>
6	Tách thửa hoặc hợp thửa đất	<p>- Đối với các xã, phường thuộc thành phố Yên Bái, các phường thuộc thị xã Nghĩa Lộ và các thị trấn thuộc huyện:</p>	<p>- Đối tượng là tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu</p>	<p>- Lệ phí địa chính theo khoản 5 Điều 3 Nghị quyết số 22/2020/NQ-HĐND ngày 04/7/2020 của HĐND tỉnh Yên Bái</p>	<p>- Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013;</p> <p>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;</p>

	<p>Trong thời hạn 15 ngày làm việc;</p> <p>- Đối với các xã còn lại: Thời gian thực hiện 25 ngày làm việc</p>	<p>tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao: Nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Yên Bái tổ 14, đường Điện Biên, phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái - Tầng 1, Trung tâm Hội nghị tỉnh</p>	<p>(Áp dụng mức thu đối với tổ chức tại Mục 3)</p>	<p>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;</p> <p>- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;</p> <p>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;</p> <p>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;</p> <p>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Hồ sơ địa chính;</p> <p>- Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;</p>
	<p>- Đối với các xã, phường thuộc thành phố Yên Bái, các phường thuộc thị xã Nghĩa Lộ và các thị trấn thuộc huyện: Trong thời hạn 15 ngày làm việc;</p> <p>- Đối với các xã còn lại: Thời gian thực hiện 25 ngày làm việc.</p>	<p>- Đối tượng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam:</p> <p>Nộp hồ sơ tại các Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất</p>	<p>- Lệ phí địa chính theo khoản 5 Điều 3 Nghị quyết số 22/2020/NQ-HĐND ngày 04/7/2020 của HĐND tỉnh Yên Bái (Áp dụng mức thu đối với hộ gia đình, cá nhân tại Mục 1, Mục 2)</p> <p><u>Đối tượng miễn giảm:</u></p> <p>+ Trường hợp đã được cấp GCN (theo các mẫu giấy cũ) đã cấp trước ngày Nghị định số</p>	

			đại qua một trong hai địa điểm sau: Bộ phận Phục vụ Hành chính công cấp huyện hoặc Bộ phận Phục vụ Hành chính công cấp xã	88/2019/NĐ-CP có hiệu lực thi hành (ngày 19/12/2009). + Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn không phải nộp Lệ phí địa chính. + Trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các phường nội thành thuộc thành phố, thị xã được cấp GCN ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp GCN.	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai; - Nghị quyết số 22/2020/NQ-HĐND ngày 04/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái về ban hành một số loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Yên Bái thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh; - Quyết định số 15/2021/QĐ-UBND ngày 20/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái ban hành quy định chi tiết thi hành một số điều, khoản của Luật Đất đai ngày 29/11/2013, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014, Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 và Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.
7	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	<ul style="list-style-type: none"> - Đối với các xã, phường thuộc thành phố Yên Bái, các phường thuộc thị xã Nghĩa Lộ và các thị trấn thuộc huyện: Trong thời hạn 07 ngày làm việc; 	<ul style="list-style-type: none"> - Đối tượng là tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài 	<ul style="list-style-type: none"> - Lệ phí địa chính theo khoản 5, Điều 3 Nghị quyết số 22/2020/NQ-HĐND ngày 04/7/2020 của HĐND tỉnh Yên Bái (Áp dụng mức thu đối với tổ chức tại Mục 3) 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

	<p>- Đối với các xã còn lại: Thời gian thực hiện 17 ngày làm việc. (Điều 36)</p>	<p>có chức năng ngoại giao: Nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Yên Bái tổ 14, đường Điện Biên, phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái - Tầng 1, Trung tâm Hội nghị tỉnh</p>		<p>- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;</p> <p>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;</p> <p>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;</p> <p>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Hồ sơ địa chính;</p> <p>- Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;</p> <p>- Nghị quyết số 22/2020/NQ-HĐND ngày 04/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái về ban hành một số loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Yên Bái thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh;</p>
	<p>* Cấp đổi đơn lẻ</p> <p>- Đối với các xã, phường thuộc thành phố Yên Bái, các phường thuộc thị xã Nghĩa Lộ và các thị trấn thuộc huyện: Trong thời hạn 07 ngày làm việc;</p> <p>- Đối với các xã còn lại: Thời gian thực hiện 17 ngày làm việc.</p> <p>* Cấp đổi đồng loạt</p> <p>- Đối với các xã, phường thuộc thành</p>	<p>- Đối tượng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam:</p> <p>Nộp hồ sơ tại các Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai tại một trong hai địa điểm sau:</p> <p>Bộ phận Phục vụ hành chính công</p>	<p>- Lệ phí địa chính theo khoản 5 Điều 3 Nghị quyết số 22/2020/NQ-HĐND ngày 04/7/2020 của HĐND tỉnh Yên Bái (<i>Áp dụng mức thu đối với hộ gia đình, cá nhân tại Mục 1, Mục 2</i>)</p> <p><u>Đối tượng miễn giảm:</u></p> <p>+ Trường hợp đã được cấp GCN (theo các mẫu giấy cũ) đã cấp trước ngày Nghị định số 88/2019/NĐ-CP có hiệu lực thi hành (ngày 19/12/2009).</p>	

		phố Yên Bái, các phường thuộc thị xã Nghĩa Lộ và các thị trấn thuộc huyện: Trong thời hạn 50 ngày làm việc; - Đối với các xã còn lại: Thời gian thực hiện 60 ngày làm việc.	cấp huyện hoặc Bộ phận Phục vụ hành chính công cấp xã	+ Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn không phải nộp Lệ phí địa chính. + Trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các phường nội thành thuộc thành phố, thị xã được cấp GCN ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp GCN.	- Quyết định số 15/2021/QĐ-UBND ngày 20/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái ban hành quy định chi tiết thi hành một số điều, khoản của Luật Đất đai ngày 29/11/2013, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014, Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 và Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.
8	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp	- Đối với các xã, phường thuộc thành phố Yên Bái, các phường thuộc thị xã Nghĩa Lộ và các thị trấn thuộc huyện: Trong thời hạn 10 ngày làm việc; - Đối với các xã còn lại: Thời gian thực hiện 20 ngày làm việc. (Điều 38)	- Đối tượng là tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao: Nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Yên Bái tổ 14, đường Điện Biên, phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái,	- Lệ phí địa chính theo khoản 5 Điều 3 Nghị quyết số 22/2020/NQ-HĐND ngày 04/7/2020 của HĐND tỉnh Yên Bái (Áp dụng mức thu đối với tổ chức tại Mục 3)	- Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

			<p>tỉnh Yên Bái - Tầng 1, Trung tâm Hội nghị tỉnh</p>		<p>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;</p> <p>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Hồ sơ địa chính;</p> <p>- Nghị quyết số 22/2020/NQ-HĐND ngày 04/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái về ban hành một số loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Yên Bái thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh;</p> <p>- Quyết định số 15/2021/QĐ-UBND ngày 20/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái ban hành quy định chi tiết thi hành một số điều, khoản của Luật Đất đai ngày 29/11/2013, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014, Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 và Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.</p>
	<p>- Đối với các xã, phường thuộc thành phố Yên Bái, các phường thuộc thị xã Nghĩa Lộ và các thị trấn thuộc huyện: Trong thời hạn 10 ngày làm việc;</p> <p>- Đối với các xã còn lại: Thời gian thực hiện 20 ngày làm việc</p>	<p>- Đối tượng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam;</p> <p>Nộp hồ sơ tại các Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai tại một trong hai địa điểm sau:</p> <p>Bộ phận Phục vụ hành chính công cấp huyện hoặc Bộ phận Phục vụ Hành chính công cấp xã</p>	<p>- Lệ phí địa chính theo khoản 5 Điều 3 Nghị quyết số 22/2020/NQ-HĐND ngày 04/7/2020 của HĐND tỉnh Yên Bái (<i>Áp dụng mức thu đối với hộ gia đình, cá nhân tại Mục 1, Mục 2</i>)</p> <p><u>Đối tượng miễn giảm:</u></p> <p>+ Trường hợp đã được cấp GCN (theo các mẫu giấy cũ) đã cấp trước ngày Nghị định số 88/2019/NĐ-CP có hiệu lực thi hành (ngày 19/12/2009).</p> <p>+ Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn không phải nộp Lệ phí địa chính.</p> <p>+ Trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các phường nội thành thuộc thành phố, thị xã được cấp GCN ở nông thôn thì</p>		

				không được miễn lệ phí cấp GCN.	
9	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu	<ul style="list-style-type: none"> - Đối với các xã, phường thuộc thành phố Yên Bái, các phường thuộc thị xã Nghĩa Lộ và các thị trấn thuộc huyện: Trong thời hạn 30 ngày làm việc; - Đối với các xã còn lại: Thời gian thực hiện 40 ngày làm việc. (Điều 42) 	<ul style="list-style-type: none"> - Đối tượng là tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao; Nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Yên Bái tổ 14, đường Điện Biên, phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái - Tầng 1, Trung tâm Hội nghị tỉnh 	<ul style="list-style-type: none"> - Lệ phí địa chính theo khoản 5, Điều 3 Nghị quyết số 22/2020/NQ-HĐND ngày 04/7/2020 của HĐND tỉnh Yên Bái (Áp dụng mức thu đối với tổ chức tại Mục 3) 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;
		<ul style="list-style-type: none"> - Đối với các xã, phường thuộc thành phố Yên Bái, các 	<ul style="list-style-type: none"> - Đối tượng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, 	<ul style="list-style-type: none"> - Lệ phí địa chính theo khoản 5 Điều 3 Nghị 	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính;

		<p>phường thuộc thị xã Nghĩa Lộ và các thị trấn thuộc huyện: Trong thời hạn 30 ngày làm việc;</p> <p>- Đối với các xã còn lại: Thời gian thực hiện 40 ngày làm việc.</p>	<p>người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam:</p> <p>Nộp hồ sơ tại các Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai tại một trong hai địa điểm sau: Bộ phận Phục vụ Hành chính công cấp huyện hoặc Bộ phận Phục vụ hành chính công cấp xã</p>	<p>quyết số 22/2020/NQ-HĐND ngày 04/7/2020 của HĐND tỉnh Yên Bái (<i>Áp dụng mức thu đối với hộ gia đình, cá nhân tại Mục 1, Mục 2</i>)</p> <p><u>Đối tượng miễn giảm:</u></p> <p>+ Trường hợp đã được cấp GCN (theo các mẫu giấy cũ) đã cấp trước ngày Nghị định số 88/2019/NĐ-CP có hiệu lực thi hành (ngày 19/12/2009).</p> <p>+ Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn không phải nộp Lệ phí địa chính.</p> <p>+ Trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các phường nội thành thuộc thành phố, thị xã được cấp GCN ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp GCN.</p>	<p>- Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;</p> <p>- Nghị quyết số 22/2020/NQ-HĐND ngày 04/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái về ban hành một số loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Yên Bái thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh;</p> <p>- <i>Quyết định số 15/2021/QĐ-UBND ngày 20/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái ban hành quy định chi tiết thi hành một số điều, khoản của Luật Đất đai ngày 29/11/2013, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014, Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 và Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.</i></p>
10	Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.	- Đối với các xã, phường thuộc thành	- Đối tượng là tổ chức, cơ sở tôn	- Lệ phí địa chính theo khoản 5, Điều 3 Nghị	- Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013;

<p>quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu</p>	<p>phố Yên Bái, các phường thuộc thị xã Nghĩa Lộ và các thị trấn thuộc huyện: Trong thời hạn 30 ngày làm việc; - Đối với các xã còn lại: Thời gian thực hiện 40 ngày làm việc.</p>	<p>giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao: Nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Yên Bái tổ 14, đường Điện Biên, phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái - Tầng 1, Trung tâm Hội nghị tỉnh</p>	<p>quyết số 22/2020/NQ-HĐND ngày 04/7/2020 của HĐND tỉnh Yên Bái (<i>Áp dụng mức thu đối với tổ chức tại Mục 3</i>)</p>	<p>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Hồ sơ địa chính; - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;</p>
	<p>- Đối với các xã, phường thuộc thành phố Yên Bái, các phường thuộc thị xã Nghĩa Lộ và các thị trấn thuộc huyện: Trong thời hạn 30 ngày làm việc;</p>	<p>- Đối tượng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam:</p>	<p>- Lệ phí địa chính theo khoản 5, Điều 3 Nghị quyết số 22/2020/NQ-UBND ngày 04/7/2020 của HĐND tỉnh Yên Bái (<i>Áp dụng mức thu đối với hộ gia đình, cá nhân tại Mục 1, Mục 2</i>) <u>Đối tượng miễn giảm:</u></p>	

		- Đối với các xã còn lại: Thời gian thực hiện 40 ngày làm việc.	Nộp hồ sơ tại các Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai qua một trong hai địa điểm sau: Bộ phận Phục vụ hành chính công cấp huyện hoặc Bộ phận Phục vụ hành chính công cấp xã	+ Trường hợp đã được cấp GCN (theo các mẫu giấy cũ) đã cấp trước ngày Nghị định số 88/2019/NĐ-CP có hiệu lực thi hành (ngày 19/12/2009). + Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn không phải nộp Lệ phí địa chính. + Trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các phường nội thành thuộc thành phố, thị xã được cấp GCN ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp GCN.	- Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai; - Nghị quyết số 22/2020/NQ-HĐND ngày 04/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái về ban hành một số loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Yên Bái thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh; - Quyết định số 15/2021/QĐ-UBND ngày 20/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái ban hành quy định chi tiết thi hành một số điều, khoản của Luật Đất đai ngày 29/11/2013, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014, Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 và Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.
11	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu	- Đối với các xã, phường thuộc thành phố Yên Bái, các phường thuộc thị xã Nghĩa Lộ và các thị trấn thuộc huyện:	- Đối tượng là tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực	- Lệ phí địa chính theo khoản 5, Điều 3 Nghị quyết số 22/2020/NQ-HĐND ngày 04/7/2020 của HĐND tỉnh Yên Bái (Áp dụng mức thu đối với tổ chức tại Mục 3)	- Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ

không đồng thời là người sử dụng đất	<p>Trong thời hạn 30 ngày làm việc;</p> <p>- Đối với các xã còn lại: Thời gian thực hiện 40 ngày làm việc.</p>	<p>hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao: Nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Yên Bái tổ 14, đường Điện Biên, phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái - Tầng 1, Trung tâm Hội nghị tỉnh</p>	<p>- Đối tượng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam;</p> <p>Nộp hồ sơ tại các Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai tại một trong hai địa điểm sau: Bộ</p>	<p>- Lệ phí địa chính theo khoản 5 Điều 3 Nghị quyết số 22/2020/NQ-HĐND ngày 04/7/2020 của HĐND tỉnh Yên Bái (<i>Áp dụng mức thu đối với hộ gia đình, cá nhân tại Mục 1, Mục 2</i>)</p> <p><u>Đối tượng miễn giảm:</u></p> <p>+ Trường hợp đã được cấp GCN (theo các mẫu giấy cũ) đã cấp trước ngày Nghị định số 88/2019/NĐ-CP có hiệu</p>	<p>sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;</p> <p>- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;</p> <p>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;</p> <p>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;</p> <p>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Hồ sơ địa chính;</p> <p>- Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị quyết số 22/2020/NQ-HĐND ngày 04/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái về ban hành một số loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Yên Bái thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh;</p>
--------------------------------------	--	---	--	---	---

			phận Phục vụ hành chính công cấp huyện hoặc Bộ phận Phục vụ hành chính công cấp xã	lực thi hành (ngày 19/12/2009). + Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn không phải nộp Lệ phí địa chính. + Trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các phường nội thành thuộc thành phố, thị xã được cấp GCN ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp GCN.	- Quyết định số 15/2021/QĐ-UBND ngày 20/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái ban hành quy định chi tiết thi hành một số điều, khoản của Luật Đất đai ngày 29/11/2013, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014, Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 và Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.
12	Đăng ký thay đổi tài sản gắn liền với đất vào Giấy chứng nhận đã cấp	<ul style="list-style-type: none"> - Đối với các xã, phường thuộc thành phố Yên Bái, các phường thuộc thị xã Nghĩa Lộ và các thị trấn thuộc huyện: Trong thời hạn 15 ngày làm việc; - Đối với các xã còn lại: Thời gian thực hiện 25 ngày làm việc. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đối tượng là tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao; Nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Yên Bái tổ 14, đường Điện Biên, 	<ul style="list-style-type: none"> - Lệ phí địa chính theo khoản 5, Điều 3 Nghị quyết số 22/2020/NQ-HĐND ngày 04/7/2020 của HĐND tỉnh Yên Bái (Áp dụng mức thu đối với tổ chức tại Mục 3) 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định

			phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái - Tầng 1, Trung tâm Hội nghị tỉnh		của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Hồ sơ địa chính; - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai; - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai; - Nghị quyết số 22/2020/NQ-HĐND ngày 04/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Yên
		- Đối với các xã, phường thuộc thành phố Yên Bái, các phường thuộc thị xã Nghĩa Lộ và các thị trấn thuộc huyện: Trong thời hạn 15 ngày làm việc; - Đối với các xã còn lại: Thời gian thực hiện 25 ngày làm việc.	- Đối tượng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam: Nộp hồ sơ tại các Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai qua một trong hai địa điểm sau: Bộ phận Phục vụ hành chính công cấp huyện hoặc Bộ phận Phục vụ hành chính công cấp xã	- Lệ phí địa chính theo khoản 5, Điều 3 Nghị quyết số 22/2020/NQ-HĐND ngày 04/7/2020 của HĐND tỉnh Yên Bái (<i>Áp dụng mức thu đối với hộ gia đình, cá nhân tại Mục 1, Mục 2</i>) <u>Đối tượng miễn giảm:</u> + Trường hợp đã được cấp GCN (theo các mẫu giấy cũ) đã cấp trước ngày Nghị định số 88/2019/NĐ-CP có hiệu lực thi hành (ngày 19/12/2009). + Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn không phải nộp Lệ phí địa chính. + Trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các phường nội thành thuộc	

				thành phố, thị xã được cấp GCN ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp GCN.	Bãi về ban hành một số loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Yên Bái thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh; - Quyết định số 15/2021/QĐ-UBND ngày 20/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái ban hành quy định chi tiết thi hành một số điều, khoản của Luật Đất đai ngày 29/11/2013, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014, Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 và Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.
13	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở, công trình xây dựng trong các dự án phát triển nhà ở	<ul style="list-style-type: none"> - Đối với các xã, phường thuộc thành phố Yên Bái, các phường thuộc thị xã Nghĩa Lộ và các thị trấn thuộc huyện: Trong thời hạn 15 ngày làm việc; - Đối với các xã còn lại: Thời gian thực hiện 25 ngày làm việc. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đối tượng là tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao; Nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Yên Bái tổ 14, đường Điện Biên, phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái - Tầng 	<ul style="list-style-type: none"> - Lệ phí địa chính theo khoản 5 Điều 3 Nghị quyết số 22/2020/NQ-HĐND ngày 04/7/2020 của HĐND tỉnh Yên Bái (Áp dụng mức thu đối với tổ chức tại Mục 3) - Phí thẩm định cấp quyền sử dụng đất áp dụng theo bảng mức thu phí điểm b Khoản 7 Điều 2 Nghị quyết số 22/2020/NQ-HĐND ngày 04/7/2020 của HĐND tỉnh Yên Bái (Áp 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; - Nghị định số 76/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh Bất động sản; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

			1, Trung tâm Hội nghị tỉnh	<i>dụng mức thu của tổ chức tại Mục II)</i>	<p>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;</p> <p>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;</p> <p>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Hồ sơ địa chính;</p> <p>- Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;</p> <p>- Nghị quyết số 22/2020/NQ-HĐND ngày 04/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái về ban hành một số loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Yên Bái thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh;</p> <p>- <i>Quyết định số 15/2021/QĐ-UBND ngày 20/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên</i></p>
		<p>- Đối với các xã, phường thuộc thành phố Yên Bái, các phường thuộc thị xã Nghĩa Lộ và các thị trấn thuộc huyện: Trong thời hạn 15 ngày làm việc;</p> <p>- Đối với các xã còn lại: Thời gian thực hiện 25 ngày làm việc.</p>	<p>- Đối tượng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam;</p> <p>Nộp hồ sơ tại các Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai tại một trong hai địa điểm sau: Bộ phận Phục vụ hành chính công cấp huyện hoặc Bộ phận Phục vụ hành chính công cấp xã</p>	<p>- Lệ phí địa chính theo khoản 5, Điều 3 Nghị quyết số 22/2020/NQ-HĐND ngày 04/7/2020 của HĐND tỉnh Yên Bái (<i>Áp dụng mức thu đối với hộ gia đình, cá nhân tại Mục I, Mục 2)</i></p> <p><u>Đối tượng miễn giảm:</u></p> <p>+ Trường hợp đã được cấp GCN (theo các mẫu giấy cũ) đã cấp trước ngày Nghị định số 88/2019/NĐ-CP có hiệu lực thi hành (ngày 19/12/2009).</p> <p>+ Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn không phải nộp Lệ phí địa chính.</p> <p>+ Trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các phường nội thành thuộc thành phố, thị xã được cấp GCN ở nông thôn thì</p>	

				không được miễn lệ phí cấp GCN. - Phí thẩm định cấp quyền sử dụng đất áp dụng theo bảng mức thu phí điểm b Khoản 7 Điều 2 Nghị quyết số 22/2020/NQ-HĐND ngày 04/7/2020 của HĐND tỉnh Yên Bái (Áp dụng mức thu của hộ gia đình, cá nhân tại Mục I)	<i>Bãi ban hành quy định chi tiết thi hành một số điều, khoản của Luật Đất đai ngày 29/11/2013, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014, Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 và Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.</i>
14	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định	- Đối với các xã, phường thuộc thành phố Yên Bái, các phường thuộc thị xã Nghĩa Lộ và các thị trấn thuộc huyện: Trong thời hạn 10 ngày làm việc; - Đối với các xã còn lại: Thời gian thực hiện 20 ngày làm việc.	- Đối tượng là tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao: Nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Yên Bái tổ 14, đường Điện Biên, phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái.	- Lệ phí địa chính theo khoản 5 Điều 3 Nghị quyết số 22/2020/NQ-HĐND ngày 04/7/2020 của HĐND tỉnh Yên Bái (Áp dụng mức thu đối với tổ chức tại Mục 3) - Chi phí đăng tin do người đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trả.	- Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định

			<p>tỉnh Yên Bái - Tầng 1, Trung tâm Hội nghị tỉnh</p>		<p>của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;</p> <p>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;</p> <p>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Hồ sơ địa chính;</p> <p>- Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;</p> <p>- Nghị quyết số 22/2020/NQ-HĐND ngày 04/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái về ban hành một số loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Yên Bái thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh;</p> <p>- Quyết định số 15/2021/QĐ-UBND ngày 20/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái ban hành quy định chi tiết thi hành một số điều, khoản của Luật Đất đai ngày 29/11/2013, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP</p>
		<p>Đối tượng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam: Nộp hồ sơ tại các Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai tại một trong hai địa điểm sau: Bộ phận Phục vụ Hành chính công cấp huyện hoặc Bộ phận Phục vụ Hành chính công cấp xã</p>	<p>- Lệ phí địa chính theo khoản 5 Điều 3 Nghị quyết số 22/2020/NQ-UBND ngày 04/7/2020 của HĐND tỉnh Yên Bái (<i>Áp dụng mức thu đối với hộ gia đình, cá nhân tại Mục 1, Mục 2</i>)</p> <p><u>Đối tượng miễn giảm:</u></p> <p>+ Trường hợp đã được cấp GCN (theo các mẫu giấy cũ) đã cấp trước ngày Nghị định số 88/2019/NĐ-CP có hiệu lực thi hành (ngày 19/12/2009).</p> <p>+ Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn không phải nộp Lệ phí địa chính.</p> <p>+ Trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các phường nội thành thuộc thành phố, thị xã được cấp GCN ở nông thôn thì</p>		

				không được miễn lệ phí cấp GCN. - Chi phí đăng tin do người đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trả.	ngày 15/5/2014, Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 và Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.
15	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng; tăng thêm diện tích do nhận chuyển nhượng, thừa kế,	- Đối với các xã, phường thuộc thành phố Yên Bái, các phường thuộc thị xã Nghĩa Lộ và các thị trấn thuộc huyện: Trong thời hạn 10 ngày làm việc; - Đối với các xã còn lại: Thời gian thực hiện 20 ngày làm việc.	Đối tượng là tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao: Nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Yên Bái tổ 14, đường Điện Biên, phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái,	- Lệ phí địa chính theo khoản 5 Điều 3 Nghị quyết số 22/2020/NQ-UBND ngày 04/7/2020 của HĐND tỉnh Yên Bái (Áp dụng mức thu đối với tổ chức tại Mục 3) - Phí thẩm định cấp quyền sử dụng đất áp dụng theo bảng mức thu phí điểm b Khoản 7 Điều 2 Nghị quyết số 22/2020/NQ-HĐND ngày 04/7/2020 của HĐND tỉnh Yên Bái (Áp dụng mức thu của tổ chức tại Mục II)	- Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi

tặng cho quyền sử dụng đất đã có Giấy chứng nhận			<p>tỉnh Yên Bái - Tầng 1, Trung tâm Hội nghị tỉnh</p>	<p>- Lệ phí địa chính theo khoản 5, Điều 3 Nghị quyết số 22/2020/NQ-UBND ngày 04/7/2020 của HĐND tỉnh Yên Bái (<i>Áp dụng mức thu đối với hộ gia đình, cá nhân tại Mục 1, Mục 2</i>)</p> <p><u>Đối tượng miễn giảm:</u></p> <p>+ Trường hợp đã được cấp GCN (theo các mẫu giấy cũ) đã cấp trước ngày Nghị định số 88/2019/NĐ-CP có hiệu lực thi hành (ngày 19/12/2009).</p> <p>+ Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn không phải nộp Lệ phí địa chính.</p> <p>+ Trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các phường nội thành thuộc thành phố, thị xã được</p>	<p>trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;</p> <p>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Hồ sơ địa chính;</p> <p>- Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;</p> <p>- Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;</p> <p>- Nghị quyết số 22/2020/NQ-HĐND ngày 04/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái về ban hành một số loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Yên Bái thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh;</p>
--	--	--	---	---	--

				<p>cấp GCN ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp GCN.</p> <p>- Phí thẩm định cấp quyền sử dụng đất áp dụng theo bảng mức thu phí điểm b Khoản 7 Điều 2 Nghị quyết số 22/2020/NQ-HĐND ngày 04/7/2020 của HĐND tỉnh Yên Bái (Áp dụng mức thu của hộ gia đình, cá nhân tại Mục I)</p>	<p>- Quyết định số 15/2021/QĐ-UBND ngày 20/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái ban hành quy định chi tiết thi hành một số điều, khoản của Luật Đất đai ngày 29/11/2013, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014, Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 và Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.</p>
16	<p>Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm</p>	<p>- Đối với các xã, phường thuộc thành phố Yên Bái, các phường thuộc thị xã Nghĩa Lộ và các thị trấn thuộc huyện: Trong thời hạn 30 ngày làm việc;</p> <p>- Đối với các xã còn lại: Thời gian thực hiện 40 ngày làm việc.</p>	<p>- Đối tượng là tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao: Nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Yên Bái tổ 14, đường Điện Biên, phường Đồng Tâm,</p>	<p>- Lệ phí địa chính theo khoản 5 Điều 3 Nghị quyết số 22/2020/NQ-HĐND ngày 04/7/2020 của HĐND tỉnh Yên Bái (Áp dụng mức thu đối với tổ chức tại Mục 3)</p> <p>- Phí thẩm định cấp quyền sử dụng đất áp dụng theo bảng mức thu phí điểm b Khoản 7 Điều 2 Nghị quyết số 22/2020/NQ-HĐND ngày 04/7/2020 của</p>	<p>- Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013;</p> <p>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;</p> <p>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;</p> <p>- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;</p> <p>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn</p>

		thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái - Tầng 1, Trung tâm Hội nghị tỉnh	HĐND tỉnh Yên Bái (<i>Áp dụng mức thu của tổ chức tại Mục II</i>)	phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
	<ul style="list-style-type: none"> - Đối với các xã, phường thuộc thành phố Yên Bái, các phường thuộc thị xã Nghĩa Lộ và các thị trấn thuộc huyện: Trong thời hạn 30 ngày làm việc; - Đối với các xã còn lại: Thời gian thực hiện 40 ngày làm việc. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đối tượng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam: Nộp hồ sơ tại các Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai tại một trong hai địa điểm sau: Bộ phận Phục vụ hành chính công cấp huyện hoặc Bộ phận Phục vụ Hành chính công cấp xã 	<ul style="list-style-type: none"> - Lệ phí địa chính theo khoản 5, Điều 3 Nghị quyết số 22/2020/NQ-UBND ngày 04/7/2020 của HĐND tỉnh Yên Bái (<i>Áp dụng mức thu đối với hộ gia đình, cá nhân tại Mục 1, Mục 2</i>) <u>Đối tượng miễn giảm:</u> + Trường hợp đã được cấp GCN (theo các mẫu giấy cũ) đã cấp trước ngày Nghị định số 88/2019/NĐ-CP có hiệu lực thi hành (ngày 19/12/2009). + Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn không phải nộp Lệ phí địa chính. + Trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các phường nội thành thuộc thành phố, thị xã được 	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Hồ sơ địa chính; - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; - Nghị quyết số 22/2020/NQ-HĐND ngày 04/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái về ban hành một số loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Yên Bái thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh; - <i>Quyết định số 15/2021/QĐ-UBND ngày 20/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái ban hành quy định chi tiết thi hành một số điều, khoản của Luật Đất đai ngày 29/11/2013, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014, Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 và Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày</i>

				<p>cấp GCN ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp GCN.</p> <p>- Phí thẩm định cấp quyền sử dụng đất áp dụng theo bảng mức thu phí điểm b Khoản 7 Điều 2 Nghị quyết số 22/2020/NQ-HĐND ngày 04/7/2020 của HĐND tỉnh Yên Bái (Áp dụng mức thu của hộ gia đình, cá nhân tại Mục I)</p>	<p>18/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.</p>
17	<p>Dăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý nợ hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án; chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức; thỏa thuận hợp</p>	<p>- Đối với các xã, phường thuộc thành phố Yên Bái, các phường thuộc thị xã Nghĩa Lộ và các thị trấn thuộc huyện: Trong thời hạn 10 ngày làm việc;</p> <p>- Đối với các xã còn lại: Thời gian thực hiện 20 ngày làm việc.</p>	<p>- Đối tượng là tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao; Nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Yên Bái tổ 14, đường Điện Biên, phường Đồng Tâm,</p>	<p>- Lệ phí địa chính theo khoản 5 Điều 3 Nghị quyết số 22/2020/NQ-HĐND ngày 04/7/2020 của HĐND tỉnh Yên Bái (Áp dụng mức thu đối với tổ chức tại Mục 3)</p>	<p>- Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013;</p> <p>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;</p> <p>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;</p> <p>- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;</p> <p>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn</p>

nhất hoặc phân chia quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình, của vợ và chồng, của nhóm người sử dụng đất; đăng ký biến động đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đưa quyền sử dụng đất vào doanh nghiệp		<p>- Đối với các xã, phường thuộc thành phố Yên Bái, các phường thuộc thị xã Nghĩa Lộ và các thị trấn thuộc huyện: Trong thời hạn 10 ngày làm việc;</p> <p>- Đối với các xã còn lại: Thời gian thực hiện 20 ngày làm việc.</p>	<p>thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái - Tầng 1, Trung tâm Hội nghị tỉnh</p> <p>- Đối tượng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam: Nộp hồ sơ tại các Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai tại một trong hai địa điểm sau: Bộ phận Phục vụ hành chính công cấp huyện hoặc Bộ phận Phục vụ hành chính công cấp xã</p>	<p>- Lệ phí địa chính theo khoản 5 Điều 3 Nghị quyết số 22/2020/NQ-UBND ngày 04/7/2020 của HĐND tỉnh Yên Bái (<i>Áp dụng mức thu đối với hộ gia đình, cá nhân tại Mục 1, Mục 2</i>)</p> <p><u>Đối tượng miễn giảm:</u></p> <p>+ Trường hợp đã được cấp GCN (theo các mẫu giấy cũ) đã cấp trước ngày Nghị định số 88/2019/NĐ-CP có hiệu lực thi hành (ngày 19/12/2009).</p> <p>+ Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn không phải nộp Lệ phí địa chính.</p> <p>+ Trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các phường nội thành thuộc thành phố, thị xã được</p>	<p>phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;</p> <p>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;</p> <p>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Hồ sơ địa chính;</p> <p>- Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật đất đai;</p> <p>- Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;</p>
--	--	--	---	--	--

				cấp GCN ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp GCN.	<p>- Nghị quyết số 22/2020/NQ-HĐND ngày 04/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái về ban hành một số loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Yên Bái thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh;</p> <p>- Quyết định số 15/2021/QĐ-UBND ngày 20/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái ban hành quy định chi tiết thi hành một số điều, khoản của Luật Đất đai ngày 29/11/2013, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014, Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 và Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.</p>
18	Đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất	<p>- Đối với các xã, phường thuộc thành phố Yên Bái, các phường thuộc thị xã Nghĩa Lộ và các thị trấn thuộc huyện: Trong thời hạn 30 ngày làm việc;</p> <p>- Đối với các xã còn lại: Thời gian thực hiện 40 ngày làm việc.</p>	<p>- Đối tượng là tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao: Nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công</p>	<p>- Lệ phí địa chính theo khoản 5 Điều 3 Nghị quyết số 22/2020/NQ-HĐND ngày 04/7/2020 của HĐND tỉnh Yên Bái (Áp dụng mức thu đối với tổ chức tại Mục 3)</p> <p>- Phí thẩm định cấp quyền sử dụng đất áp dụng theo bảng mức thu phí điểm b Khoản 7 Điều 2 Nghị quyết số 22/2020/NQ-HĐND ngày 04/7/2020 của</p>	<p>- Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013;</p> <p>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;</p> <p>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;</p> <p>- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;</p>

		<p>tỉnh Yên Bái tổ 14, đường Điện Biên, phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái - Tầng 1, Trung tâm Hội nghị tỉnh</p>	<p>HĐND tỉnh Yên Bái (<i>Áp dụng mức thu của tổ chức tại Mục II</i>)</p>	<p>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;</p> <p>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ TNMT quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;</p> <p>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ TNMT quy định về Hồ sơ địa chính;</p> <p>- Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;</p> <p>- Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của</p>
	<p>- Đối với các xã, phường thuộc thành phố Yên Bái, các phường thuộc thị xã Nghĩa Lộ và các thị trấn thuộc huyện: Trong thời hạn 30 ngày làm việc;</p> <p>- Đối với các xã còn lại: Thời gian thực hiện 40 ngày làm việc.</p>	<p>- Đối tượng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam:</p> <p>Nộp hồ sơ tại các Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai qua một trong hai địa điểm sau: Bộ phận Phục vụ hành chính công cấp huyện hoặc Bộ phận Phục vụ hành chính công cấp xã</p>	<p>- Lệ phí địa chính theo khoản 5 Điều 3 Nghị quyết số 22/2020/NQ-HĐND ngày 04/7/2020 của HĐND tỉnh Yên Bái (<i>Áp dụng mức thu đối với hộ gia đình, cá nhân tại Mục 1, Mục 2</i>)</p> <p><u>Đối tượng miễn giảm:</u></p> <p>+ Trường hợp đã được cấp GCN (theo các mẫu giấy cũ) đã cấp trước ngày Nghị định số 88/2019/NĐ-CP có hiệu lực thi hành (ngày 19/12/2009).</p> <p>+ Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn không phải nộp Lệ phí địa chính.</p>	

				<p>+ Trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các phường nội thành thuộc thành phố, thị xã được cấp GCN ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp GCN.</p> <p>- Phí thẩm định cấp quyền sử dụng đất áp dụng theo bảng mức thu phí điểm b Khoản 7 Điều 2 Nghị quyết số 22/2020/NQ-HĐND ngày 04/7/2020 của HĐND tỉnh Yên Bái (Áp dụng mức thu của hộ gia đình, cá nhân tại Mục 1)</p>	<p>các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;</p> <p>- Nghị quyết số 22/2020/NQ-HĐND ngày 04/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái về ban hành một số loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Yên Bái thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh;</p> <p>- Quyết định số 15/2021/QĐ-UBND ngày 20/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái ban hành quy định chi tiết thi hành một số điều, khoản của Luật Đất đai ngày 29/11/2013, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014, Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 và Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.</p>
19	Cấp lại Giấy chứng nhận hoặc cấp lại Trang bổ sung của Giấy chứng nhận do bị mất	<p>- Đối với các xã, phường thuộc thành phố Yên Bái, các phường thuộc thị xã Nghĩa Lộ và các thị trấn thuộc huyện: Trong thời hạn 10 ngày làm việc;</p>	<p>- Đối tượng là tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài</p>	<p>Lệ phí địa chính theo khoản 5, Điều 3 Nghị quyết số 22/2020/NQ-HĐND ngày 04/7/2020 của HĐND tỉnh Yên Bái (Áp dụng mức thu đối với tổ chức tại Mục 3)</p>	<p>- Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013;</p> <p>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;</p> <p>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;</p>

		<p>- Đối với các xã còn lại: Thời gian thực hiện 20 ngày làm việc.</p>	<p>có chức năng ngoại giao: Nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Yên Bái tổ 14, đường Điện Biên, phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái - Tầng 1, Trung tâm Hội nghị tỉnh</p>		<p>- <i>Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;</i></p> <p>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;</p> <p>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;</p> <p>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Hồ sơ địa chính;</p> <p>- Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị quyết số 22/2020/NQ-HĐND ngày 04/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái về ban hành một số loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Yên Bái thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh;</p> <p>- <i>Quyết định số 15/2021/QĐ-UBND ngày 20/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái ban hành quy định chi tiết thi hành</i></p>
	<p>- Đối với các xã, phường thuộc thành phố Yên Bái, các phường thuộc thị xã Nghĩa Lộ và các thị trấn thuộc huyện: Trong thời hạn 10 ngày làm việc;</p> <p>- Đối với các xã còn lại: Thời gian thực hiện 20 ngày làm việc.</p>	<p>- Đối tượng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam:</p> <p>Nộp hồ sơ tại các Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai tại một trong hai địa điểm sau: Bộ phận Phục vụ hành chính công cấp</p>	<p>Lệ phí địa chính theo khoản 5 Điều 3 Nghị quyết số 22/2020/NQ-HĐND ngày 04/7/2020 của HĐND tỉnh Yên Bái (<i>Áp dụng mức thu đối với hộ gia đình, cá nhân tại Mục 1, Mục 2</i>)</p> <p><u>Đối tượng miễn giảm:</u></p> <p>+ Trường hợp đã được cấp GCN (theo các mẫu giấy cũ) đã cấp trước ngày Nghị định số 88/2019/NĐ-CP có hiệu lực thi hành (ngày 19/12/2009).</p>		

			huyện hoặc Bộ phận Phục vụ hành chính công cấp xã	+ Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn không phải nộp Lệ phí địa chính. + Trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các phường nội thành thuộc thành phố, thị xã được cấp GCN ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp GCN.	<i>một số điều, khoản của Luật Đất đai ngày 29/11/2013, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014, Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 và Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.</i>
20	Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền	- 10 ngày tại các xã, phường thuộc thành phố Yên Bái, các phường thuộc thị xã Nghĩa Lộ và các thị trấn thuộc huyện - 20 ngày tại các xã còn lại	- Đối tượng là tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao; Nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Yên Bái tổ 14, đường Điện Biên, phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái - Tầng	Lệ phí địa chính theo khoản 5 Điều 3 Nghị quyết số 22/2020/NQ-HĐND ngày 04/7/2020 của HĐND tỉnh Yên Bái (Áp dụng mức thu đối với tổ chức tại Mục 3)	- Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

			1, Trung tâm Hội nghị tỉnh		<ul style="list-style-type: none">- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ TNMT quy định về Hồ sơ địa chính;- Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;- Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật đất đai;- Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;- Nghị quyết số 22/2020/NQ-HĐND ngày 04/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái về ban hành một số loại phí, lệ phí trên
	<ul style="list-style-type: none">- 10 ngày tại các xã, phường thuộc thành phố Yên Bái, các phường thuộc thị xã Nghĩa Lộ và các thị trấn thuộc huyện- 20 ngày tại các xã còn lại	<ul style="list-style-type: none">- Đối tượng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam:Nộp hồ sơ tại các Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai qua một trong hai địa điểm sau:Bộ phận Phục vụ Hành chính công cấp huyện hoặc Bộ phận Phục vụ Hành chính công cấp xã	<p>Lệ phí địa chính theo khoản 5 Điều 3 Nghị quyết số 22/2020/NQ-HĐND ngày 04/7/2020 của HĐND tỉnh Yên Bái</p> <p>(Áp dụng mức thu đối với hộ gia đình, cá nhân tại Mục 1, Mục 2)</p> <p><u>Đối tượng miễn giảm:</u></p> <ul style="list-style-type: none">+ Trường hợp đã được cấp GCN (theo các mẫu giấy cũ) đã cấp trước ngày Nghị định số 88/2019/NĐ-CP có hiệu lực thi hành (ngày 19/12/2009).+ Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn không phải nộp Lệ phí địa chính.+ Trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các phường nội thành thuộc thành phố, thị xã được cấp GCN ở nông thôn thì		

				không được miễn lệ phí cấp GCN.	địa bàn tỉnh Yên Bái thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh; - Quyết định số 15/2021/QĐ-UBND ngày 20/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái ban hành quy định chi tiết thi hành một số điều, khoản của Luật Đất đai ngày 29/11/2013, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014, Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 và Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.
21	Chuyển nhượng vốn đầu tư là giá trị quyền sử dụng đất	<ul style="list-style-type: none"> - 10 ngày tại các xã, phường thuộc thành phố Yên Bái, các phường thuộc thị xã Nghĩa Lộ và các thị trấn thuộc huyện - 20 ngày tại các xã còn lại 	<ul style="list-style-type: none"> - Đối tượng là tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao; Nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Yên Bái tổ 14, đường Điện Biên, phường Đồng Tâm, 	Lệ phí địa chính theo khoản 5 Điều 3 Nghị quyết số 22/2020/NQ-HĐND ngày 04/7/2020 của HĐND tỉnh Yên Bái (Áp dụng mức thu đối với tổ chức tại Mục 3)	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định

			thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái - Tầng 1, Trung tâm Hội nghị tỉnh		của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
		<p>- 10 ngày tại các xã, phường thuộc thành phố Yên Bái, các phường thuộc thị xã Nghĩa Lộ và các thị trấn thuộc huyện</p> <p>- 20 ngày tại các xã còn lại</p>	<p>- Đối tượng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam:</p> <p>Nộp hồ sơ tại các Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai tại một trong hai địa điểm sau: Bộ phận Phục vụ hành chính công cấp huyện hoặc Bộ phận Phục vụ hành chính công cấp xã</p>	<p>Lệ phí địa chính theo khoản 5 Điều 3 Nghị quyết số 22/2020/NQ-HĐND ngày 04/7/2020 của HĐND tỉnh Yên Bái (<i>Áp dụng mức thu đối với hộ gia đình, cá nhân tại Mục 1, Mục 2</i>)</p> <p><u>Đối tượng miễn giảm:</u></p> <p>+ Trường hợp đã được cấp GCN (theo các mẫu giấy cũ) đã cấp trước ngày Nghị định số 88/2019/NĐ-CP có hiệu lực thi hành (ngày 19/12/2009).</p> <p>+ Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn không phải nộp Lệ phí địa chính.</p> <p>+ Trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các phường nội thành thuộc thành phố, thị xã được</p>	<p>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;</p> <p>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Hồ sơ địa chính;</p> <p>- Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị quyết số 22/2020/NQ-HĐND ngày 04/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái về ban hành một số loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Yên Bái thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh;</p> <p>- <i>Quyết định số 15/2021/QĐ-UBND ngày 20/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái ban hành quy định chi tiết thi hành một số điều, khoản của Luật Đất đai ngày 29/11/2013, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014, Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 và Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.</i></p>

				cấp GCN ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp GCN.	
22	Gia hạn sử dụng đất ngoài khu công nghệ cao, khu kinh tế	<ul style="list-style-type: none"> - Đối với các xã, phường thuộc thành phố Yên Bái, các phường thuộc thị xã Nghĩa Lộ và các thị trấn thuộc huyện: Trong thời hạn 7 ngày làm việc; - Đối với các xã còn lại: Thời gian thực hiện 17 ngày làm việc. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đối tượng là tổ chức, cơ sở tôn giáo; người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư; tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao: Nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Yên Bái tổ 14, đường Điện Biên, phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái - Tầng 1, Trung tâm Hội nghị tỉnh 	<ul style="list-style-type: none"> - Lệ phí địa chính theo khoản 5, Điều Nghị quyết số 22/2020/NQ-HĐND ngày 04/7/2020 của HĐND tỉnh Yên Bái (<i>Áp dụng mức thu đối với tổ chức tại Mục 3</i>) 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; - <i>Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;</i> - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ TNMT quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Hồ sơ địa chính;
		<ul style="list-style-type: none"> - Đối với các xã, phường thuộc thành phố Yên Bái, các phường thuộc thị xã 	<ul style="list-style-type: none"> - Đối tượng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam 	<ul style="list-style-type: none"> - Lệ phí địa chính theo khoản 5, Điều 3 Nghị quyết số 22/2020/NQ-HĐND ngày 04/7/2020 	

		<p>Nghĩa Lộ và các thị trấn thuộc huyện: Trong thời hạn 7 ngày làm việc;</p> <p>- Đối với các xã còn lại: Thời gian thực hiện 17 ngày làm việc.</p>	<p>định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam;</p> <p>Nộp hồ sơ tại các Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai tại một trong hai địa điểm sau: Bộ phận Phục vụ hành chính công cấp huyện hoặc Bộ phận Phục vụ Hành chính công cấp xã</p>	<p>của HĐND tỉnh Yên Bái (<i>Áp dụng mức thu đối với hộ gia đình, cá nhân tại Mục 1, Mục 2</i>)</p> <p><u>Đối tượng miễn giảm:</u></p> <p>+ Trường hợp đã được cấp GCN (theo các mẫu giấy cũ) đã cấp trước ngày Nghị định số 88/2019/NĐ-CP có hiệu lực thi hành (ngày 19/12/2009).</p> <p>+ Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn không phải nộp Lệ phí địa chính.</p> <p>+ Trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các phường nội thành thuộc thành phố, thị xã được cấp GCN ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp GCN.</p>	<p>- Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật đất đai;</p> <p>- Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;</p> <p>- Nghị quyết số 22/2020/NQ-HĐND ngày 04/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái về ban hành một số loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Yên Bái thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh;</p> <p>- <i>Quyết định số 15/2021/QĐ-UBND ngày 20/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái ban hành quy định chi tiết thi hành một số điều, khoản của Luật Đất đai ngày 29/11/2013, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014, Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 và Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.</i></p>
--	--	---	---	--	--

23	Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân khi hết hạn sử dụng đất đối với trường hợp có nhu cầu	<ul style="list-style-type: none"> - Tại các xã, phường thuộc Thành phố Yên Bái, các phường thuộc Thị xã Nghĩa Lộ và các thị trấn thuộc huyện: Trong thời hạn không quá 5 ngày làm việc; - Tại các xã còn lại thời gian thực hiện 15 ngày làm việc 	<p>Nộp hồ sơ tại các Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai qua một trong hai địa điểm sau: Bộ phận Phục vụ hành chính công cấp huyện hoặc Bộ phận Phục vụ Hành chính công cấp xã</p>	<p>Lệ phí địa chính theo khoản 5 Điều 3 Nghị quyết số 22/2020/NQ-HĐND ngày 04/7/2020 của HĐND (Áp dụng mức thu đối với hộ gia đình, cá nhân tại Mục 1, Mục 2)</p> <p><u>Đối tượng miễn giảm:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> + Trường hợp đã được cấp GCN (theo các mẫu giấy cũ) đã cấp trước ngày Nghị định số 88/2019/NĐ-CP có hiệu lực thi hành (ngày 19/12/2009). + Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn không phải nộp Lệ phí địa chính. + Trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các phường nội thành thuộc thành phố, thị xã được cấp GCN ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp GCN. 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; - <i>Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;</i> - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ TNMT quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ TNMT quy định về Hồ sơ địa chính; - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ TNMT Quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày
----	--	--	--	---	--

					<p>06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật đất đai;</p> <p>- Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;</p> <p>- Nghị quyết số 22/2020/NQ-HĐND ngày 04/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái về ban hành một số loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Yên Bái thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh;</p> <p>- Quyết định số 15/2021/QĐ-UBND ngày 20/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái ban hành quy định chi tiết thi hành một số điều, khoản của Luật Đất đai ngày 29/11/2013, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014, Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 và Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.</p>
24	Gia hạn sử dụng đất nông nghiệp của cơ sở tôn giáo	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Yên Bái tổ 14, đường Điện Biên, phường Đồng Tâm,	- Lệ phí địa chính theo khoản 5, Điều 3 Nghị quyết số 22/2020/NQ-HĐND ngày 04/7/2020 của HĐND tỉnh Yên Bái	<p>- Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013;</p> <p>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy</p>

			thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái - Tầng I, Trung tâm Hội nghị tỉnh	(Áp dụng mức thu đối với tổ chức tại Mục 3)	<p>định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;</p> <p>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai.</p> <p>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;</p> <p>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ TNMT quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;</p> <p>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính;</p> <p>- Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ TNMT Quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật đất đai;</p> <p>- Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi</p>
--	--	--	--	--	---

					<p>trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;</p> <p>- Nghị quyết số 22/2020/NQ-HĐND ngày 04/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái về ban hành một số loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Yên Bái thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh;</p> <p>- Quyết định số 15/2021/QĐ-UBND ngày 20/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái ban hành quy định chi tiết thi hành một số điều, khoản của Luật Đất đai ngày 29/11/2013, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014, Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 và Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.</p>
25	<p>Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với dự án phải trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt hoặc phải cấp giấy chứng nhận đầu tư mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh</p>	<p>- Các xã, phường thuộc thành phố Yên Bái, các phường thuộc thị xã Nghĩa Lộ và các thị trấn thuộc huyện: 20 ngày làm việc;</p> <p>- Tại các xã còn lại: 30 ngày làm việc</p>	<p>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Yên Bái, địa chỉ: Tổ 14, Phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái - Tầng 1, Trung tâm Hội nghị tỉnh</p>	<p>Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo khoản 7, Điều 2 Nghị quyết số 22/2020/NQ-HĐND ngày 04/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái</p>	<p>- Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013;</p> <p>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;</p> <p>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;</p> <p>- Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho</p>

	<p>nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao (Đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất để thực dự án vì mục đích quốc phòng an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng thì nộp hồ sơ xin giao đất, thuê đất trong thời gian thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đã được phê duyệt mà không phải chờ đến khi hoàn thành việc giải phóng mặt bằng)</p>				<p>thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;</p> <p>- Nghị quyết số 22/2020/NQ-HĐND ngày 04/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái về việc ban hành một số loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Yên Bái thuộc thẩm quyền giải quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh;</p> <p>- Quyết định số 15/2021/QĐ-UBND ngày 20/8/2021 của UBND tỉnh Yên Bái ban hành quy định chi tiết thi hành một số điều, khoản của Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014, Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 và Nghị định số 148/2020 ngày 18/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.</p>
26	<p>Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với dự án không phải trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt; dự án không phải cấp giấy chứng nhận đầu tư; trường hợp không phải lập dự án đầu tư xây</p>	<p>- Các xã, phường thuộc thành phố Yên Bái, các phường thuộc thị xã Nghĩa Lộ và các thị trấn thuộc huyện: 20 ngày làm việc;</p> <p>- Tại các xã còn lại: 30 ngày làm việc</p>	<p>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Yên Bái, địa chỉ: Tổ 14, Phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái - Tầng 1, Trung tâm Hội nghị tỉnh</p>	<p>Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo khoản 7, Điều 2 Nghị quyết số 22/2020/NQ-HĐND ngày 04/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái</p>	<p>- Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013;</p> <p>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;</p> <p>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;</p> <p>- Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi</p>

	<p>dựng công trình mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao (Đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất để thực dự án vì mục đích quốc phòng an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng thì nộp hồ sơ xin giao đất, thuê đất trong thời gian thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đã được phê duyệt mà không phải chờ đến khi hoàn thành việc giải phóng mặt bằng)</p>				<p>trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;</p> <p>- Nghị quyết số 22/2020/NQ-HĐND ngày 04/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái về việc ban hành một số loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Yên Bái thuộc thẩm quyền giải quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh</p> <p>- Quyết định số 15/2021/QĐ-UBND ngày 20/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái ban hành quy định chi tiết thi hành một số điều, khoản của Luật Đất đai ngày 29/11/2013, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014, Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 và Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.</p>
27	<p>Chuyển mục đích sử dụng đất phải được phép của cơ quan nhà nước có</p>	<p>- Các xã, phường thuộc thành phố Yên Bái, các</p>	<p>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Yên Bái, địa</p>	<p>Không quy định</p>	<p>Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013;</p>

	thẩm quyền đối với tổ chức, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	phường thuộc thị xã Nghĩa Lộ và các thị trấn thuộc huyện: 15 ngày làm việc; - Tại các xã còn lại: 25 ngày làm việc.	chỉ: Tổ 14, Phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái - Tầng 1, Trung tâm Hội nghị tỉnh		<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; - Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất; - Quyết định số 15/2021/QĐ-UBND ngày 20/8/2021 của UBND tỉnh Yên Bái ban hành quy định chi tiết thi hành một số điều, khoản của Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014, Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 và Nghị định số 148/2020 ngày 18/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.
28	Thủ tục thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng	Không quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Yên Bái, địa chỉ: Tổ 14, Phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái - Tầng	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ

			1, Trung tâm Hội nghị tỉnh		<p>sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;</p> <p>- Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất.</p>
29	Thu hồi đất do chấm dứt việc sử dụng đất theo pháp luật, tự nguyện trả lại đất đối với trường hợp thu hồi đất của tổ chức, cơ sở tôn giáo, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.	Không quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Yên Bái, địa chỉ: Tổ 14, Phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái - Tầng 1, Trung tâm Hội nghị tỉnh	Không quy định	
30	Thu hồi đất ở trong khu vực bị ô nhiễm môi trường có nguy cơ đe dọa tính mạng con người; đất ở có nguy cơ sạt lở, sụt lún, bị ảnh hưởng bởi hiện tượng thiên tai khác đe dọa tính mạng con người đối	Không quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Yên Bái, địa chỉ: Tổ 14, Phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái - Tầng 1, Trung tâm Hội nghị tỉnh	Không quy định	<p>- Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013;</p> <p>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;</p> <p>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;</p>

	với trường hợp thu hồi đất ở thuộc dự án nhà ở của tổ chức kinh tế, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.				<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất.
31	Thủ tục thẩm định phương án sử dụng đất của công ty nông, lâm nghiệp	20 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Yên Bái, địa chỉ: Tổ 14, Phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái - Tầng 1, Trung tâm Hội nghị tỉnh	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; - Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014 của Chính phủ về sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp; - Thông tư số 07/2015/TT-BTNMT ngày 26/02/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định việc lập phương án sử dụng đất; lập hồ sơ ranh giới sử dụng đất; đo đạc, lập bản đồ địa chính; xác định giá thuê đất; giao đất, cho thuê đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với công ty nông, lâm nghiệp.



DANH MỤC
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG; THAY THẾ TRONG LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI
ĐƯỢC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN TỈNH YÊN BÁI

theo Quyết định số 2386/QĐ-UBND ngày 01 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)

1. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
1	Thẩm định nhu cầu sử dụng đất để xem xét giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân	Không quá 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Phòng Tài nguyên và Môi trường (đối với những địa phương đã đưa ra tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính tại Bộ phận phục vụ hành chính công cấp huyện thì nộp hồ sơ tại Bộ phận phục vụ hành chính công)	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; - Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

					<p>- Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;</p>
2	<p>Giao đất, cho thuê đất cho các hộ gia đình cá nhân; giao đất cho cộng đồng dân cư đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất</p>	<p>- Đối với các xã, phường thuộc thành phố Yên Bái, các phường thuộc thị xã Nghĩa Lộ và các thị trấn thuộc huyện: Trong thời hạn không quá 20 ngày làm việc;</p> <p>- Đối với các xã còn lại: Trong thời hạn không quá 30 ngày làm việc.</p>	<p>Nộp hồ sơ tại Phòng Tài nguyên và Môi trường (đối với những địa phương đã đưa ra tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính tại Bộ phận phục vụ hành chính công cấp huyện thì nộp hồ sơ tại Bộ phận phục vụ hành chính công).</p>	<p>Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo khoản 7, Điều 2 Nghị quyết số 22/2020/NQ-HĐND ngày 04/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái</p>	<p>- Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013;</p> <p>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;</p> <p>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;</p> <p>- Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;</p>

					<p>- Nghị quyết số 22/2020/NQ-HĐND ngày 04/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái về việc ban hành một số loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Yên Bái thuộc thẩm quyền giải quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh;</p> <p>- Quyết định số 15/2021/QĐ-UBND ngày 20/8/2021 của UBND tỉnh Yên Bái ban hành quy định chi tiết thi hành một số điều, khoản của Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014, Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 và Nghị định số 148/2020 ngày 18/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.</p>
3	<p>Chuyển mục đích sử dụng đất phải được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với hộ gia đình, cá nhân</p>	<p>- Đối với các xã, phường thuộc thành phố Yên Bái, các phường thuộc thị xã Nghĩa Lộ và các thị trấn thuộc huyện:</p>	<p>Nộp hồ sơ tại Phòng Tài nguyên và Môi trường (đối với những địa phương đã đưa ra tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính tại Bộ phận phục vụ hành</p>	Không quy định	<p>- Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013;</p> <p>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;</p>

		<p>Trong thời hạn không quá 15 ngày làm việc;</p> <p>- Đối với các xã còn lại: Trong thời hạn không quá 25 ngày làm việc</p>	<p>chính công cấp huyện thì nộp hồ sơ tại Bộ phận phục vụ hành chính công).</p>	<p>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;</p> <p>- Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;</p> <p>- Quyết định số 15/2021/QĐ-UBND ngày 20/8/2021 của UBND tỉnh Yên Bái ban hành quy định chi tiết thi hành một số điều, khoản của Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014, Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 và Nghị định số 148/2020 ngày 18/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.</p>
--	--	--	---	--

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THAY THẾ

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
1	Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu; <i>tăng thêm diện tích do nhận chuyển nhượng, thừa kế, tăng cho quyền sử dụng đất trong trường hợp thừa đất gốc chưa được cấp Giấy chứng nhận</i>	<p>- Đối với các xã, phường thuộc thành phố Yên Bái, các phường thuộc thị xã Nghĩa Lộ và các thị trấn thuộc huyện: Trong thời hạn 30 ngày làm việc;</p> <p>- Đối với các xã còn lại: Thời gian thực hiện 40 ngày làm việc.</p>	Nộp hồ sơ tại các Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai tại một trong hai địa điểm sau: Bộ phận Phục vụ hành chính công cấp huyện hoặc Bộ phận Phục vụ hành chính công cấp xã	<p>- Lệ phí địa chính theo khoản 5, Điều 3 Nghị quyết số 22/2020/NQ-HĐND ngày 04/7/2020 của HĐND tỉnh Yên Bái (<i>Áp dụng mức thu đối với hộ gia đình, cá nhân tại Mục 1, Mục 2</i>)</p> <p><u>Đối tượng miễn giảm:</u></p> <p>+ Trường hợp đã được cấp GCN (theo các mẫu giấy cũ) đã cấp trước ngày Nghị định số 88/2019/NĐ-CP có hiệu lực thi hành (ngày 19/12/2009).</p> <p>+ Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn không phải nộp Lệ phí địa chính.</p> <p>+ Trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các phường nội thành thuộc thành phố, thị xã được cấp GCN ở nông thôn thì</p>	<p>- Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013;</p> <p>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;</p> <p>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;</p> <p>- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai</p> <p>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;</p> <p>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận</p>

				không được miễn lệ phí cấp GCN.	<p>quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Hồ sơ địa chính; - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; - Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai; - Nghị quyết số 22/2020/NQ-HĐND ngày 04/7/2020 của HĐND tỉnh Yên Bái của Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái về ban hành một số loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Yên Bái thuộc
--	--	--	--	---------------------------------	---

					<p>thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh;</p> <p>- Quyết định số 15/2021/QĐ-UBND ngày 20/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái ban hành quy định chi tiết thi hành một số điều, khoản của Luật Đất đai ngày 29/11/2013, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014, Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 và Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.</p>
2	<p>Chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân để thực hiện “dồn điền đổi thửa” (đồng loạt)</p>	<p>- Đối với các xã, phường thuộc thành phố Yên Bái, các phường thuộc thị xã Nghĩa Lộ và các thị trấn thuộc huyện: Trong thời hạn 50 ngày làm việc;</p> <p>- Đối với các xã còn lại: Thời gian thực hiện 60 ngày làm việc.</p>	<p>Nộp hồ sơ tại các Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai tại một trong hai địa điểm sau: Bộ phận Phục vụ hành chính công cấp huyện hoặc Bộ phận Phục vụ hành chính công cấp xã</p>	<p>- Lệ phí địa chính theo khoản 5, Điều 3 Nghị quyết số 22/2020/NQ-HĐND ngày 04/7/2020 của HĐND tỉnh Yên Bái (Áp dụng mức thu đối với hộ gia đình, cá nhân tại Mục 1, Mục 2)</p> <p><u>Đối tượng miễn giảm:</u></p>	<p>- Luật số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013;</p> <p>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;</p> <p>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;</p> <p>- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;</p>

				<p>+ Trường hợp đã được cấp GCN (theo các mẫu giấy cũ) đã cấp trước ngày Nghị định số 88/2019/NĐ-CP có hiệu lực thi hành (ngày 19/12/2009).</p> <p>+ Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn không phải nộp Lệ phí địa chính.</p> <p>+ Trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các phường nội thành thuộc thành phố, thị xã được cấp GCN ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp GCN.</p>	<p>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;</p> <p>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính;</p> <p>- Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;</p> <p>- Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;</p> <p>- Nghị quyết số 22/2020/NQ-HĐND ngày 04/7/2020 của Hội</p>
--	--	--	--	---	--

				<p>đồng nhân dân tỉnh Yên Bái về ban hành một số loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Yên Bái thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh;</p> <p>- Quyết định số 15/2021/QĐ-UBND ngày 20/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái ban hành quy định chi tiết thi hành một số điều, khoản của Luật Đất đai ngày 29/11/2013, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014, Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 và Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.</p>
--	--	--	--	---



DANH MỤC

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI
THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ TỈNH YÊN BÁI
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2386 /QĐ-UBND ngày 01 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)

Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
Hòa giải tranh chấp đất đai	Thời gian giải quyết không quá 45 ngày	Ủy ban nhân dân cấp xã	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; - Quyết định số 15/2021/QĐ-UBND ngày 20/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái ban hành quy định chi tiết thi hành một số điều, khoản của Luật Đất đai ngày 29/11/2013, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014, Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 và Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.